# MỘT SỐ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO SINH VIÊN DÂN TỘC KHMER

**Lâm Hòa Nhẫn**
**Đại học Trà Vinh**
**Email: hoanhan616@gmail.com**

***Tóm tắt:*** *Bài báo nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho sinh viên dân tộc Khmer tại các trường cao đẳng nghề trong bối cảnh chuyển đổi số. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và khái quát hóa các văn bản pháp luật, chủ trương của Đảng, Nhà nước và các công trình khoa học liên quan. Kết quả nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về hoạt động giáo dục KNS, bao gồm tầm quan trọng, mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, điều kiện bảo đảm và kiểm tra, đánh giá; đồng thời hệ thống hóa các chức năng quản lý gồm lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học cho việc khảo sát thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục KNS cho sinh viên dân tộc Khmer tại các trường cao đẳng nghề.*

***Từ khóa:*** *Quản lý; giáo dục kỹ năng sống; sinh viên dân tộc Khmer*

# THEORETICAL FOUNDATIONS OF MANAGING LIFE SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR KHMER ETHNIC MINORITY STUDENTS

***Abstract:*** *This article examines the theoretical foundations of managing life skills education activities for Khmer ethnic minority students at vocational colleges in the context of digital transformation. The study employs methods of analysis, synthesis, systematization, and generalization of legal documents, Party and State policies, and relevant scientific studies. The findings clarify the theoretical issues of life skills education activities, including their importance, objectives, content, methods, organizational forms, supporting conditions, and assessment; and systematize the management functions of planning, organizing, directing, and evaluating. The study provides a scientific basis for investigating the current situation and proposing management measures to improve the effectiveness of life skills education for Khmer ethnic minority students at vocational colleges.*

***Keywords:*** *Management; life skills education; Khmer ethnic minority students.*

*Nhận bài: 07/05/2026* *Phản biện: 07/06/2026* *Duyệt đăng: 10/06/2026*

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay hội nhập ngày càng sâu rộng, giáo dục không chỉ hướng đến việc trang bị tri thức chuyên môn mà còn chú trọng phát triển kỹ năng sống (KNS), năng lực số và khả năng thích ứng của người học trước những yêu cầu mới của xã hội. Để phát triển nguồn nhân lực có năng lực làm việc, tư duy đổi mới và khả năng học tập suốt đời. Nhận thức rõ yêu cầu đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Kết luận số 91-KL/TW năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW xác định mục tiêu giáo dục phải hướng đến hình thành những công dân có bản lĩnh, kỹ năng sống, năng lực số và khả năng thích ứng với bối cảnh toàn cầu. Đồng thời, Luật Giáo dục năm 2019 và các chiến lược quốc gia về chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg và Quyết định số 1112/QĐ-TTg cũng nhấn mạnh yêu cầu phát triển KNS gắn với an toàn thông tin, văn hóa ứng xử trên môi trường số và năng lực hội nhập của người học.

Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, việc đổi mới công tác quản lý hoạt động giáo dục KNS càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh thực hiện cơ chế tự chủ và đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương. Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, các cơ sở giáo dục có điều kiện chủ động xây dựng chương trình giáo dục phù hợp với đặc điểm văn hóa, xã hội và nhu cầu phát triển của từng vùng, từng nhóm đối tượng. Trong đó, giáo dục KNS không còn là hoạt động hỗ trợ mà trở thành bộ phận quan trọng của quá trình đào tạo, góp phần giúp sinh viên nâng cao khả năng thích ứng, tư duy phản biện, phòng tránh rủi ro và sử dụng hiệu quả môi trường số.

Đối với sinh viên dân tộc Khmer, giáo dục KNS có ý nghĩa đặc biệt trong việc nâng cao năng lực giao tiếp, tăng cường khả năng hòa nhập xã hội, khắc phục rào cản về ngôn ngữ và văn hóa, đồng thời tạo điều kiện tiếp cận bình đẳng với các cơ hội học tập và việc làm trong nền kinh tế số. Tuy nhiên, thực tiễn tại nhiều cơ sở giáo dục nghề

nghiệp cho thấy công tác quản lý hoạt động giáo dục KNS cho sinh viên dân tộc Khmer vẫn còn những hạn chế về nội dung, hình thức tổ chức và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục. Xuất phát từ yêu cầu lý luận và thực tiễn đó, bài báo tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên dân tộc Khmer, làm cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, góp phần phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển bền vững.

## II. NỘI DUNG

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận thông qua phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và khái quát hóa các văn bản của Đảng, Nhà nước, các quy định pháp luật và các công trình khoa học liên quan đến quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên dân tộc Khmer, làm cơ sở xây dựng khung lý luận của nghiên cứu.

### 2.2. Một số khái niệm

Trong khi đó, A. R. Isaksen (2025) tiếp cận quản lý hoạt động GD KNS theo hướng "cân bằng động", tức là nhà quản lý cần linh hoạt điều chỉnh giữa yêu cầu chương trình, điều kiện thực tiễn và đặc điểm tâm lý – xã hội của người học. Quan điểm này đặc biệt phù hợp với nhóm SV dân tộc thiểu số, khi các yếu tố văn hóa, ngôn ngữ và môi trường sống có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình tiếp nhận và vận dụng KNS.

Quản lý hoạt động GD KNS cho SV dân tộc Khmer là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch và có tổ chức của chủ thể quản lý trong cơ sở giáo dục đến toàn bộ hoạt động GD KNS, thông qua việc thực hiện các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra - đánh giá, nhằm hình thành và phát triển ở sinh viên dân tộc Khmer các KN tâm lý - xã hội cần thiết, phù hợp với đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ và điều kiện sống của họ, qua đó nâng cao năng lực thích ứng, học tập, lao động và hội nhập xã hội.

### 2.3 Nội dung

*2.3.1. Tầm quan trọng của hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên dân tộc Khmer tại trường cao đẳng nghề*

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tri thức, giáo dục kỹ năng sống (KNS) giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực cá nhân, năng lực xã hội, năng lực nghề nghiệp và năng lực số cho sinh viên. Theo định hướng của UNESCO-UNEVOC, giáo dục nghề nghiệp hiện đại cần tích hợp giữa kỹ năng nghề, kỹ năng sống và kỹ năng số nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Đối với sinh viên dân tộc Khmer, giáo dục KNS không chỉ giúp nâng cao khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và thích ứng nghề nghiệp mà còn góp phần khắc phục những rào cản về ngôn ngữ, điều kiện kinh tế - xã hội và khoảng cách số. Qua đó, sinh viên có điều kiện phát triển năng lực học tập suốt đời, nâng cao khả năng hòa nhập xã hội và tham gia hiệu quả vào môi trường lao động trong bối cảnh chuyển đổi số.

*2.3.2. Mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên dân tộc Khmer tại trường cao đẳng nghề*

Mục tiêu giáo dục KNS định hướng toàn bộ quá trình tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường. Theo tiếp cận phát triển năng lực, mục tiêu giáo dục KNS cần hướng đến phát triển đồng thời kỹ năng cá nhân, kỹ năng xã hội và kỹ năng thích ứng nghề nghiệp gắn với kỹ năng số. Trong đó, kỹ năng cá nhân bao gồm tự nhận thức, quản lý cảm xúc, tư duy phản biện và tự học; kỹ năng xã hội gồm giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm và giải quyết xung đột; kỹ năng thích ứng nghề nghiệp bao gồm sử dụng công nghệ, an toàn số và năng lực công dân số. Đối với sinh viên dân tộc Khmer, mục tiêu giáo dục cần phù hợp với đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ và điều kiện học tập nhằm tạo điều kiện phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học.

*2.3.3. Nội dung hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên dân tộc Khmer tại trường cao đẳng nghề*

Nội dung giáo dục KNS cần được xây dựng theo hướng tích hợp giữa kỹ năng cá nhân, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng số. Đối với sinh viên dân tộc Khmer, nội dung giáo dục tập trung vào phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Việt kết hợp với tiếng Khmer; kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác và giải quyết xung đột; kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy phản biện; kỹ năng thích ứng với môi trường học tập và nghề nghiệp; đồng thời tăng cường kỹ năng số, an toàn thông tin và ứng xử có trách nhiệm trên môi trường mạng. Bên cạnh đó, việc lồng ghép các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Khmer vào nội dung giáo dục góp phần tạo sự gần gũi, nâng cao hiệu quả giáo dục và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong môi trường giáo dục nghề nghiệp.

*2.3.4. Phương pháp hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên dân tộc Khmer tại trường cao đẳng nghề*

Hoạt động giáo dục KNS cần được tổ chức theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường trải nghiệm và tương tác. Các phương pháp như học tập trải nghiệm, thảo luận nhóm, đóng vai, giải quyết tình huống và phát triển tư duy phản biện giúp sinh viên hình thành và vận dụng KNS trong thực tiễn. Đối với sinh viên dân tộc Khmer, cần ưu tiên các phương pháp trực quan, thực hành, gắn với bối cảnh văn hóa địa phương và các tình huống nghề nghiệp. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ số, các nền tảng học tập trực tuyến và công cụ mô phỏng góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục KNS trong bối cảnh chuyển đổi số.

*2.3.5. Hình thức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên dân tộc Khmer tại trường cao đẳng nghề*

Hoạt động giáo dục KNS được triển khai thông qua nhiều hình thức như tích hợp trong chương trình chính khóa, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ kỹ năng, hoạt động trải nghiệm, hoạt động cộng đồng và môi trường học tập số. Việc kết hợp linh hoạt các hình thức này tạo điều kiện để sinh viên được rèn luyện kỹ năng trong nhiều bối cảnh khác nhau. Đối với sinh viên dân tộc Khmer, cần ưu tiên các hoạt động gắn với cộng đồng, văn hóa truyền thống và thực tiễn nghề nghiệp nhằm nâng cao sự tham gia tích cực, khả năng thích ứng và trách nhiệm xã hội của người học.

*2.3.6. Các điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên dân tộc Khmer tại trường cao đẳng nghề*

Hiệu quả của hoạt động giáo dục KNS phụ thuộc vào nhiều điều kiện bảo đảm như đội ngũ giảng viên có năng lực, chương trình giáo dục phù hợp, cơ sở vật chất, môi trường học tập tích cực và sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng. Đối với sinh viên dân tộc Khmer, cần bổ sung các điều kiện đặc thù như tài liệu song ngữ, hỗ trợ ngôn ngữ, môi trường giáo dục tôn trọng bản sắc văn hóa và tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương. Ngoài ra, hạ tầng công nghệ và năng lực số của giảng viên, sinh viên là những điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả giáo dục KNS trong bối cảnh chuyển đổi số.

*2.3.7. Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên dân tộc Khmer tại trường cao đẳng nghề*

Kiểm tra, đánh giá là khâu quan trọng nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu giáo dục KNS và điều chỉnh hoạt động giáo dục. Việc đánh giá cần hướng đến năng lực thực hành của sinh viên thông qua nhiều phương pháp như quan sát, đánh giá sản phẩm, hồ sơ học tập, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. Đối với sinh viên dân tộc Khmer, cần chú trọng đánh giá quá trình, bảo đảm tính công bằng, phù hợp với đặc điểm văn hóa và ngôn ngữ; đồng thời sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục KNS.

Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên dân tộc Khmer tại trường cao đẳng nghề. Quản lý hoạt động giáo dục KNS là quá trình tác động có mục đích của chủ thể quản lý nhằm lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục để đạt mục tiêu đề ra. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và chuyển đổi số, quản lý hoạt động giáo dục KNS cần được tiếp cận theo hướng quản trị chất lượng, bảo đảm sự tích hợp giữa kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng số. Đối với sinh viên dân tộc Khmer, hoạt động quản lý cần được thực hiện phù hợp với đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ, điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu phát triển của người học.

*2.3.8. Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống*

Xây dựng kế hoạch là chức năng mở đầu của quá trình quản lý. Kế hoạch cần được xây dựng trên cơ sở khảo sát nhu cầu, đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ và điều kiện học tập của sinh viên dân tộc Khmer; xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, nguồn lực và lộ trình thực hiện. Đồng thời, kế hoạch cần bảo đảm tính khả thi, linh hoạt và tích hợp các yếu tố chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục KNS.

*2.3.9. Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống*

Tổ chức hoạt động giáo dục KNS là quá trình triển khai kế hoạch thông qua việc phân công nhiệm vụ, huy động nguồn lực và phối hợp giữa các đơn vị trong và ngoài nhà trường. Hoạt động cần được tổ chức đa dạng dưới nhiều hình thức như dạy học chính khóa, ngoại khóa, trải nghiệm và hoạt động cộng đồng. Đối với sinh viên dân tộc Khmer, cần chú trọng các hoạt động gắn với

văn hóa địa phương, tạo môi trường học tập thân thiện và khuyến khích sự tham gia tích cực của người học.

*2.3.10. Chỉ đạo hoạt động giáo dục kỹ năng sống*

Chỉ đạo là quá trình điều hành, hướng dẫn và hỗ trợ các lực lượng giáo dục thực hiện kế hoạch đã đề ra. Hoạt động chỉ đạo cần bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong nhà trường, tăng cường động viên, hỗ trợ giảng viên và sinh viên, đồng thời phát huy vai trò của gia đình và cộng đồng trong giáo dục KNS. Đối với sinh viên dân tộc Khmer, cần quan tâm đến hỗ trợ tâm lý, ngôn ngữ và tạo môi trường học tập tôn trọng bản sắc văn hóa nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

*2.3.11. Kiểm tra, đánh giá quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống*

Kiểm tra, đánh giá là chức năng phản hồi của quá trình quản lý nhằm theo dõi mức độ thực hiện kế hoạch và chất lượng hoạt động giáo dục KNS. Việc kiểm tra cần kết hợp đánh giá quá trình với đánh giá kết quả, sử dụng đa dạng công cụ và phương pháp nhằm phản ánh đúng năng lực của người học. Kết quả đánh giá là cơ sở để điều chỉnh kế hoạch, nội dung, phương pháp và các điều kiện bảo đảm, góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục KNS cho sinh viên dân tộc Khmer tại các trường cao đẳng nghề.

## III. KẾT LUẬN

Giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên dân tộc Khmer là một bộ phận quan trọng trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực nghề nghiệp và khả năng thích ứng của người học trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Đối với sinh viên dân tộc Khmer, hoạt động giáo dục kỹ năng sống không chỉ hỗ trợ nâng cao năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và thích ứng với môi trường học tập, lao động mà còn góp phần khắc phục rào cản về ngôn ngữ, văn hóa và điều kiện kinh tế - xã hội, tạo cơ hội tiếp cận bình đẳng với giáo dục và việc làm. Trên cơ sở tổng hợp và hệ thống hóa các quan điểm lý luận, bài báo đã làm rõ những vấn đề cơ bản về hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên dân tộc Khmer, bao gồm tầm quan trọng, mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, các điều kiện bảo đảm và kiểm tra, đánh giá. Đồng thời, bài báo xác định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống là một quá trình thực hiện đầy đủ các chức năng quản lý gồm lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá nhằm bảo đảm các hoạt động được triển khai đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm của người học cũng như yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp.

Những cơ sở lý luận được trình bày trong bài báo là nền tảng khoa học cho việc khảo sát thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên dân tộc Khmer tại các trường cao đẳng nghề, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương. (2022). Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hà Nội.

Bộ Chính trị. (2024). Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Hà Nội.

Quốc hội. (2019). Luật Giáo dục số 43/2019/QH14. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Quốc hội. (2025). Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Thủ tướng Chính phủ. (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hà Nội.

Thủ tướng Chính phủ. (2022). Quyết định số 1112/QĐ-TTg ngày 08/9/2022 phê duyệt Đề án tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tác hại của thông tin xấu độc trên không gian mạng cho học sinh, sinh viên giai đoạn 2022–2025. Hà Nội.

Isaksen, Anne Ryen. (2025). Life skills education as a balancing act: Preparing students to handle life challenges in upper secondary classrooms. Teaching and Teacher Education, 128, Article 104018.